

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VAI TRONG DẠY HỌC BÀI “XÀ PHÒNG VÀ CHẤT GIẶT RỬA” (HÓA 12) ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO HỌC SINH

Nguyễn Thị Lan

Trường Cao Đẳng Sư Phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Email: hoahoc25184@gmail.com.

Tóm tắt: Bài báo đề xuất quy trình tổ chức dạy học bằng phương pháp đóng vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh, đồng thời xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá để xác định hiệu quả của hoạt động đóng vai trong quá trình dạy học. Trên cơ sở đó, phương pháp đóng vai được vận dụng trong dạy học bài “Xà phòng và chất giặt rửa” (Hóa 12) thông qua các chủ đề gắn với kiến thức hóa học và bối cảnh thực tiễn. Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy học sinh tham gia học tập tích cực, hứng thú hơn và có sự tiến bộ rõ rệt trong các biểu hiện của năng lực giao tiếp.

Từ khóa: Phương pháp đóng vai, dạy học, xà phòng và chất giặt rửa, năng lực giao tiếp.

Nhận bài: 29/12/2025; Biên tập: 30/12/2025; Phản biện: 05/01/2026; Duyệt đăng: 12/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, năng lực giao tiếp được xác định là một trong những năng lực chung cần được hình thành cho học sinh. Việc tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực giao tiếp vì vậy trở thành yêu cầu quan trọng đối với các môn học ở trường trung học phổ thông, trong đó có môn Hóa học. Tuy nhiên, trong dạy học Hóa học ở trường trung học phổ thông, việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh vẫn chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là trong các giờ học thiên về nội dung lí thuyết.

Phương pháp đóng vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực, cho phép học sinh tham gia vào các tình huống giả định gắn với bối cảnh thực tiễn, qua đó tạo điều kiện để các em thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, trao đổi và hợp tác với nhau. Phương pháp này không chỉ giúp học sinh hiểu sâu kiến thức mà còn góp phần rèn luyện các biểu hiện của năng lực giao tiếp như trình bày, lắng nghe, phản hồi và làm việc nhóm.

Trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến việc vận dụng các phương pháp đóng vai trong các môn học. Kinza Adiguna Darmawan nghiên cứu hiệu quả của phương pháp đóng vai để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở, kết quả cho thấy phương pháp đóng vai giúp học sinh cải thiện rõ rệt khả năng giao tiếp, tăng mức độ tự tin và sự tham gia tích cực trong học tập. Xuất phát từ những lý do trên, bài báo đề xuất quy trình tổ chức dạy học bằng phương pháp đóng vai và xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả của hoạt động đóng vai để phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Trên cơ sở đó, phương pháp đóng vai được vận dụng trong dạy học bài “Xà phòng và chất giặt rửa” (Hóa học 12) và được triển khai thực

nghiệm nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả của phương pháp này trong thực tiễn dạy học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kết quả và thảo luận

2.1.1. Năng lực giao tiếp

2.1.1.1. Khái niệm năng lực giao tiếp

Theo Huỳnh và cộng sự, “Năng lực giao tiếp được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng và bối cảnh, nhằm biểu đạt ý tưởng, cảm xúc và điều chỉnh hành vi giao tiếp để đạt hiệu quả trong các tình huống xã hội khác nhau”. Hymes đề xuất “Năng lực giao tiếp được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp và hiệu quả trong nhiều bối cảnh khác nhau. Năng lực này không chỉ bao gồm kiến thức ngữ pháp mà còn bao hàm các năng lực xã hội - ngôn ngữ, năng lực diễn ngôn và năng lực chiến lược”.

2.1.1.2. Cấu trúc của năng lực giao tiếp

Theo yêu cầu cần đạt về năng lực giao tiếp (NLGT) của học sinh cấp trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tôi đề xuất cấu trúc NLGT gồm các thành tố và biểu hiện hành vi tương ứng như sau:

Bảng 1. Cấu trúc của năng lực giao tiếp

Các thành tố của NLGT	Biểu hiện hành vi (tiêu chí)
1. Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp	1.1. Xác định rõ mục tiêu khi giao tiếp (trình bày kiến thức, thuyết phục, trao đổi ý kiến, phản hồi ý kiến của người khác...) phù hợp với đối tượng và bối cảnh học tập; dự đoán được mức độ hiểu và những khó khăn có thể gặp khi giao tiếp. 1.2. Lựa chọn nội dung trình bày đúng trọng tâm, phù hợp với nhiệm vụ được giao; sử dụng kiểu văn bản (thuyết minh, giải thích, trao đổi...) và phương tiện giao tiếp (lời nói, hình ảnh, sơ đồ, đạo cụ...) phù hợp với bối cảnh và đối tượng.

	1.3. Tiếp nhận thông tin từ văn bản, lời nói, hình ảnh, thí nghiệm...; chọn lọc được các vấn đề khoa học, kỹ thuật liên quan; sử dụng thông tin phù hợp với mục tiêu giao tiếp và nhiệm vụ học tập. 1.4. Sử dụng đúng thuật ngữ khoa học, ngôn ngữ chính xác, rõ ràng; trình bày mạch lạc, logic; biết giải thích, phân tích, so sánh, đánh giá các vấn đề khoa học phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp. 1.5. Thể hiện sự tự tin khi trình bày trước tập thể; biết kiểm soát cảm xúc; nói năng rõ ràng, lịch sự; có thái độ tôn trọng người nghe và người đối thoại.
2. Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoà giải các mâu thuẫn	2.1. Nhận biết được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của các thành viên trong nhóm thông qua lời nói, cử chỉ, biểu hiện; biết lắng nghe và phản hồi phù hợp. 2.2. Xác định được nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình thảo luận nhóm; biết trao đổi, thương lượng, nhường nhịn và đề xuất cách giải quyết hợp lý để đạt được sự thống nhất trong nhóm.

2.1.2. Phương pháp đóng vai trong dạy học

2.1.2.1. Khái niệm

Tác giả Phan Trọng Ngọ cho rằng: “Phương pháp đóng vai trong dạy học là giáo viên cung cấp kịch bản và đạo diễn, học viên hành động theo các vai diễn. Qua đó họ học được cách suy nghĩ, thể hiện thái độ và hành động cũng như các kỹ năng ứng xử khác của nhân vật trong kịch bản”.

Trong tài liệu Bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 10 THPT cho rằng: “Đóng vai là phương pháp tổ chức cho người học thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định”.

Phương pháp đóng vai được thực hiện trong một số nội dung học tập sau: vào vai một nhân vật kể lại câu chuyện đã học, xử lý một tình huống giao tiếp giả định, trình bày một vấn đề, một ý kiến từ các góc nhìn khác nhau...

2.1.2.2. Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp đóng vai

- Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề giáo dục, phù hợp với lứa tuổi, trình độ người học và điều kiện lớp học.

- Tình huống nên đề mở, có thể không cho trước kịch bản để người học tự sáng tạo.

- Phải dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai.

- Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong tình huống của bài tập đóng vai để không lạc đề.

- Nên khích lệ cả người học nhút nhát cùng tham gia.

2.1.2.3. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp đóng vai

* Ưu điểm

- Tạo không khí học tập thoải mái và hấp dẫn. Người học có cơ hội bộc lộ cảm xúc, hình thành những kỹ năng giao tiếp, đồng thời tạo điều kiện cho người học phát huy tư duy sáng tạo và trí tưởng tượng.

- Góp phần rèn luyện tính mạnh dạn, tự tin khi đứng trước tập thể, đám đông.

- Hình thành thói quen, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm thông qua sự phối hợp chặt chẽ của cá nhân với nhóm và với tập thể. Tạo cơ hội cho các cá nhân học hỏi và đánh giá lẫn nhau, qua đó có thể tự rút ra các bài học cho bản thân.

* Hạn chế

- Tốn nhiều thời gian, đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo, công phu, người học cần dành nhiều thời gian để có thể cho ra những sản phẩm chất lượng.

- Đòi hỏi việc xây dựng tình huống và giao nhiệm vụ phải phù hợp và rõ ràng, nếu không đảm bảo hoặc thiếu sự giám sát, đôn đốc của giáo viên thì người học sẽ khó thực hiện hoặc thực hiện không thành công, không hiệu quả.

2.1.2.4. Cơ sở lựa chọn nội dung dạy học theo phương pháp đóng vai

- Nội dung dạy học phải gắn với các tình huống có ý nghĩa thực tiễn. Những nội dung có liên hệ với đời sống hằng ngày, hoạt động sản xuất hoặc các bối cảnh xã hội quen thuộc sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh thể hiện vai trò, cảm xúc và quan điểm cá nhân.

- Nội dung được lựa chọn cần có cấu trúc tương đối độc lập nhưng vẫn đảm bảo tính logic và hệ thống, có thể phân chia thành các tiểu nội dung hoặc vai diễn khác nhau, phù hợp với hình thức tổ chức hoạt động đóng vai theo nhóm.

- Nội dung dạy học phải phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh, không quá phức tạp về mặt lý thuyết, đồng thời cho phép học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải thích hiện tượng, giải quyết vấn đề trong các tình huống đóng vai.

2.1.2.5. Quy trình sử dụng phương pháp đóng vai

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giáo viên chia nhóm.

- Giáo viên giao chủ đề cho các nhóm. Giáo viên có thể cho các nhóm bốc thăm chọn chủ đề nếu chủ đề vừa sức với tất cả các nhóm. Nếu có chủ đề khó, giáo viên chủ động phân công cho những nhóm có năng lực phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả học tập.

- Giáo viên có thể định hướng hoặc gợi ý ý tưởng kịch bản cho học sinh. Để phát huy tính chủ động và sáng tạo, giáo viên nên khuyến khích học sinh tự xây dựng kịch bản cho hoạt động đóng vai. Giáo viên cần đưa ra các yêu cầu cụ thể như: xác định mục tiêu của hoạt động; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; làm rõ nội dung chủ đề; quy định thời gian trình bày của mỗi nhóm.

Bước 2: Thảo luận nhóm

- Có thể tiến hành ở nhà hoặc trên lớp tùy thuộc vào độ khó của chủ đề.

- Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các nhóm tiến hành phân tích nội dung, thảo luận xây dựng kịch bản, phân công vai diễn, chuẩn bị đạo cụ (nếu có) và tổ chức luyện tập theo đúng yêu cầu, quy định của giáo viên.

Bước 3: Trình bày trước lớp

- Các nhóm tiến hành đóng vai trên lớp theo kịch bản đã xây dựng. Trong quá trình thực hiện, học sinh thể hiện vai diễn, trình bày nội dung kiến thức thông qua lời thoại, hành động và tương tác giữa các nhân vật.

- Giáo viên phát phiếu học tập với các câu hỏi, bài tập liên quan đến các chủ đề và quan sát, hỗ trợ khi cần thiết.

- Học sinh các nhóm khác quan sát, lắng nghe và trả lời phiếu học tập.

Bước 4: Nhận xét, kết luận và rút ra bài học nhận thức, chốt kiến thức

- Học sinh nhận xét, góp ý cho nhóm trình bày.

- Giáo viên tiến hành đánh giá các phần trình bày của mỗi nhóm. Từ nội dung đóng vai của mỗi nhóm, giáo viên liên hệ, khái quát thành nội dung bài học.

- Các nhóm chấm điểm chéo theo tiêu chí sau:

Bảng 2. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động đóng vai của học sinh

TT	Tiêu chí đánh giá	Biểu hiện cụ thể	Điểm tối đa
1	Xác định đúng mục tiêu và nội dung chủ đề	Nội dung kịch bản bám sát chủ đề được giao; thể hiện đúng kiến thức của chủ đề.	2
2	Xây dựng kịch bản	Kịch bản có bố cục rõ ràng (mở đầu - diễn biến - kết thúc); logic, mạch lạc; có sự liên kết giữa các vai; thời lượng phù hợp với quy định.	1
3	Phân công và tham gia của các thành viên	Tất cả thành viên đều có vai trò cụ thể; mỗi học sinh đều tham gia nói hoặc thể hiện nhiệm vụ; không có thành viên bị “đứng ngoài” hoạt động.	1
4	Kỹ năng giao tiếp	Diễn đạt rõ ràng, tự tin; giọng nói phù hợp; sử dụng ngôn ngữ lịch sự, khoa học; biết tương tác với các vai khác hoặc với “khán giả”.	1
5	Kỹ năng hợp tác	Các thành viên phối hợp nhịp nhàng; hỗ trợ nhau khi trình bày; biết lắng nghe, điều chỉnh khi có sai sót trong quá trình diễn.	1
6	Tính sáng tạo	Có ý tưởng mới, cách thể hiện sinh động (đóng vai kỹ sư, chuyên gia, quảng bá sản phẩm...); sử dụng đạo cụ, tranh vẽ, sơ đồ, lời thoại sáng tạo.	2
7	Giải thích và phản hồi	Trả lời được câu hỏi của giáo viên hoặc nhóm khác; giải thích rõ ràng, đúng trọng tâm; thể hiện sự hiểu bài chứ không học thuộc.	1
8	Tuân thủ thời gian và quy định	Thực hiện đúng thời gian quy định; tuân thủ yêu cầu của giáo viên; nghiêm túc, có thái độ học tập tích cực.	1

2.2. Sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học bài “Xà phòng và chất giặt rửa”

Tiết học được tổ chức tại lớp 12A1, trường THPT Nguyễn Bình Khiêm với 36 học sinh. Nội dung bài học gồm: khái niệm và đặc điểm cấu tạo của xà phòng và chất giặt rửa; tính chất giặt rửa; phương pháp sản xuất và ứng dụng của xà phòng, chất giặt rửa trong đời sống. Do phương pháp đóng vai được áp dụng lần đầu nên học sinh còn bỡ ngỡ trong quá trình thực hiện, vì vậy giáo viên xây dựng ý tưởng

chung cho các chủ đề, học sinh đảm nhiệm việc viết kịch bản và tổ chức hoạt động. Việc triển khai diễn ra tương đối thuận lợi do học sinh đã quen với các hoạt động tham gia, biểu diễn thông qua các phong trào của nhà trường như kỉ niệm ngày 20/11, hội trại và sinh hoạt chào cờ.

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Bài học có 5 chủ đề nên giáo viên chia thành 5 nhóm, trong đó 4 nhóm có 7 học sinh, riêng 1 nhóm có 8 học sinh. Do các chủ đề vừa sức với học sinh và trong mỗi nhóm đều có học sinh với trình độ khác nhau nên giáo viên tổ chức cho các nhóm bốc thăm để lựa chọn chủ đề. Giáo viên yêu cầu các nhóm xây dựng kịch bản đóng vai phải bảo đảm tất cả các thành viên đều được tham gia hoạt động, có nhiệm vụ cụ thể và có cơ hội trình bày, trao đổi trong quá trình thực hiện.

Nhóm 1: Nhà nghiên cứu hóa học (8 học sinh).

Thời gian: 10 phút

Chủ đề: Khái niệm, đặc điểm cấu tạo của xà phòng và chất giặt rửa.

Các vai diễn: 7 nhà nghiên cứu công bố công trình nghiên cứu về việc tìm ra xà phòng và chất giặt rửa; 1 Nhà báo.

Nhóm 2: Nhà nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (7 học sinh).

Thời gian: 5 phút

Chủ đề: Tính chất giặt rửa (Nghiên cứu cơ chế làm sạch vết bẩn của sản phẩm giặt rửa).

Các vai diễn: 7 kỹ sư hóa học

Nhóm 3: Kỹ sư sản xuất xà phòng trong phòng thí nghiệm (7 học sinh).

Thời gian: 5 phút

Chủ đề: Thí nghiệm xà phòng hóa chất béo (làm xà phòng handmade tại nhà và quay video).

Các vai diễn: 7 kỹ sư hóa học.

Nhóm 4: Đoàn giáo viên, học sinh tham quan nhà máy sản xuất xà phòng và chất giặt rửa (7 học sinh).

Thời gian: 5 phút

Chủ đề: Phương pháp sản xuất xà phòng và chất tẩy rửa tổng hợp.

Các vai diễn: 1 kỹ sư hóa học; 1 giáo viên; 5 học sinh.

Nhóm 5: Bộ phận kinh doanh giới thiệu sản phẩm xà phòng - chất giặt rửa (7 học sinh).

Thời gian: 5 phút

Chủ đề: Ứng dụng của xà phòng và chất giặt rửa

Các vai diễn: 6 nhân viên kinh doanh; 1 nhà báo

Bước 2: Thảo luận nhóm (thực hiện ở nhà trong 1 tuần).

- Học sinh thảo luận, viết kịch bản, tập luyện.

- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ và điều chỉnh kịp thời khi cần thiết nhằm bảo đảm nội dung và tiến độ thực hiện của các nhóm.

Bước 3: Trình bày trước lớp.

- Giáo viên phát phiếu học tập, quan sát các nhóm.

- Các nhóm lần lượt trình bày các chủ đề theo đúng thứ tự từ chủ đề 1 đến chủ đề 5.

- Học sinh các nhóm quan sát, trả lời phiếu học tập.

Bước 4: Nhận xét, kết luận và rút ra bài học nhận thức, chốt kiến thức

- Các nhóm nhận xét và chấm điểm chéo đánh giá hoạt động đóng vai.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, sửa phiếu học tập, chốt kiến thức.

2.3. Kết quả thực nghiệm sư phạm

Giờ học diễn ra trong không khí hào hứng, sôi nổi, học sinh tập trung theo dõi nhóm trình bày và hoàn thành phiếu học tập đầy đủ.

Để đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp đóng vai, tôi tiến hành khảo sát mức độ phát triển năng lực giao tiếp của học sinh trước và sau khi áp dụng phương pháp đóng vai của lớp thực nghiệm, sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Dữ liệu sau khi thu nhập được xử lý bằng phần mềm Excel. Kết quả như sau:

Bảng 3. So sánh mức độ phát triển năng lực giao tiếp của học sinh trước và sau khi áp dụng phương pháp đóng vai của lớp thực nghiệm

Tiêu chí thể hiện năng lực giao tiếp trong bảng 1	Trước thực nghiệm (%)			Sau thực nghiệm (%)		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 1	Mức 2	Mức 3
1.1	58,3	30,5	11,1	44,4	41,6	13,9
1.2	55,6	33,3	11,1	41,6	44,4	13,9
1.3	52,7	33,3	13,9	36,1	50,0	16,7
1.4	63,8	27,8	8,3	47,2	38,9	13,9
1.5	41,7	38,9	19,4	27,7	41,7	30,6
2.1	38,9	36,1	25,0	25,0	38,9	36,1
2.2	44,4	38,9	16,7	19,4	44,4	36,1

Trong đó: Mức 1: chưa đạt; Mức 2: đạt; Mức 3: tốt

So sánh kết quả trước và sau thực nghiệm cho thấy tỉ lệ học sinh đạt mức 2, 3 ở tất cả các tiêu chí đều tăng đáng kể, trong khi tỉ lệ học sinh ở mức 1 giảm rõ rệt. Điều này chứng tỏ việc áp dụng phương pháp đóng vai trong dạy học đã góp phần nâng cao hiệu quả phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh.

3. Kết luận

Phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh thông qua các hoạt động học tập tích cực, có tính tương tác và gắn với bối cảnh thực tiễn là yêu cầu quan trọng trong dạy học Hóa học hiện nay. Kết quả nghiên cứu khẳng định tính khả thi và hiệu quả của phương pháp đóng vai trong dạy học Hóa học nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Trên cơ sở những kết quả đạt được, cần tiếp tục nghiên cứu mở rộng việc vận dụng phương pháp đóng vai đối với các nội dung khác của môn Hóa học cũng như ở các khối lớp khác, đồng thời kết

hợp với các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả phát triển năng lực cho học sinh ■

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 10 Trung học phổ thông*.
- [3]. Đàm Thị Hoài, Nguyễn Văn Danh (2020). *Vận dụng phương pháp đóng vai để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Nai, số 19, tr.60 - 69.
- [4]. Hoàng Phi Hải (2021). *Sử dụng phương pháp dạy học đóng vai để phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trong môn giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, số 2(62), tr.71-79.
- [5]. Huỳnh, V. S., Võ, V. N., Võ, T. T. V., Mai, M. H. (2017). *Giao tiếp sư phạm*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6]. Kinza Adiguna Darmawan (2024). *The Effectiveness of Using Role Play Method in Enhancing English Speaking Skills of Junior High School Students*. Journal of Education Innovation and Curriculum Development, Vol. 02, No. 01, pp.34 - 40.
- [7]. Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà (2021). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [8]. Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nxb. Đại học Sư phạm.

Using the role-playing method in teaching the lesson "Soap and Detergents" (Grade 12 Chemistry) to develop students communicative competence

Nguyen Thi Lan

Ba Ria - Vung Tau College of Education

Email: hoahoc25184@gmail.com.

Abstract: The paper proposes a teaching organization process using the role-playing method to develop students' communicative competence, and simultaneously constructs a system of evaluation criteria to determine the effectiveness of role-playing activities in the teaching process. On that basis, the role-playing method is applied in teaching the lesson "Soap and Detergents" (Grade 12 Chemistry) through topics associated with chemical knowledge and real-life contexts. The experimental results show that students participate more actively in learning, demonstrate greater interest, and exhibit clear improvement in the manifestations of communicative competence.

Keywords: Role-playing method, teaching, soap and detergents, communicative competence.